TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2021/DS-ST.
Ngày: 04-6-2021.
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 611/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số 169 Phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn Th, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Hòa (theo văn bản ủy quyền số 1401/QĐ-NHCS ngày 16/4/2012)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: bà Nguyễn Thị Anh T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Hòa (theo văn bản ủy quyền số 100/QĐ-NHCS ngày 01/10/2020)

Địa chỉ: khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L, có mặt

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và lời khai của bà Nguyễn Thị Anh T trình bày như sau:

Ngày 28/8/2008 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã cho bà Nguyễn Thị Đ đứng vay với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) theo hợp đồng tín dụng số 080220.2HN27, để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò vỗ béo, lãi suất 0,65%/tháng thời hạn vay là 09 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22 tháng 5 năm 2009.

Đến hết hạn trả nợ cuối cùng theo thỏa thuận bà Đ có đơn đề nghị cho vay lưu vụ thêm một kỳ và được Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Hòa chấp nhận đã lưu vụ thêm một kỳ cho đến ngày 22 tháng 02 năm 2010. Đến ngày 22 tháng 02 năm 2010 bà Đ không trả nợ. Ngày 23 tháng 02 năm 2010 Ngân hàng C huyện Đức Hòa đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 25 tháng 9 năm 2012 Ngân hàng C ban hành văn bản số 3107/NHCS-QLN về việc rà soát sử lý nợ xấu. Qua rà soát, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ đề xuất khoanh nợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Đ do bỏ đi khỏi địa phương. Thực hiện Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt xử lý nợ xấu tồn động không đủ khả năng thu hồi của Ngân hàng C. Theo đó, món vay của bà Đ được Ngân hàng C cho khoanh nợ 05 năm từ ngày 11 tháng 4 năm 2014 do nguyên nhân người vay và người thừa kế bỏ địa phương không rõ địa chỉ.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 do hết thời gian khoanh nợ, món vay được chuyển lại trạng thái nợ quá hạn. Hội đoàn thể và Ngân hàng đã tìm được thông tin nơi ở của bà Đ là ấp X, xã H, huyện Đ nhưng bà Đ không thừa nhận món nợ trên. Mặc dù đã được Tổ kế toán và vay vốn, Hội đoàn thể và cán bộ Ngân hàng phân tích, nhắc lại quá trình vay vốn và đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng bà Đ không có thiện chí trả nợ.

Dư nợ quá hạn của bà Nguyễn Thị Đ cho đến ngày 04 tháng 6 năm 2021 bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng C là 10.827.715 đồng trong đó nợ gốc là 9.000.000 đồng và lãi suất là 1.827.715 đồng (chương trình cho vay hộ nghèo). Bà Nguyễn Thị Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng, kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng C. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa buộc bà Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C khoảng tiền trên.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Đ không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Bà Đ cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Bà Nguyễn Thị Anh T đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu

đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở chứng cứ hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với bà Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", Ngân hàng C có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Đ có hộ khẩu tại xã H, huyện Đức Hòa. Do đó, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa Ngân hàng C với bà Nguyễn Thị Đ có ký giấy đề nghị vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo số tiền vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thời hạn vay là 09 tháng mục đích vay là nuôi bò vỗ béo, thời hạn trả là 22/5/2009, lãi suất vay là 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay được trả định kỳ.

Sau khi hoàn tất thủ tục tại phiếu chi liên 1, Sbt TS0015, tập. KHTN: 89 ngày 28/8/2008 của phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đức Hòa cho cho người nhận là bà Nguyễn Thị Đ với số tiền là 10.000.000 đồng, người nhận ký tên Đ và tại danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn chính sách xã hội trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Đ ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đã được ban chấp hành Hội phụ nữ xã H, huyện Đ đề nghị cũng như được Ủy ban nhân dân xã Hựu Thạnh phê duyệt ngày 27/8/2008. Qua đó, chứng tỏ rằng bà Nguyễn Thị Đ chính là người được Ngân hàng C cho vay vốn với diện hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đức Hòa đề nghị. Do đó người vay là bà Đ. Bà Đ không phủ nhận việc vay của bà, mặc dù bà Đ đã di dời chỗ ở mới, nên yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ.

Xét thấy, tại bản tự khai của người đại diện cho Ngân hàng C tính đến ngày 04/6/2021, bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng C là 10.827.715 đồng, trong đó số nợ gốc là 9.000.000 đồng, số nợ lãi suất quá hạn là 1.827.715 đồng. Đây là

diện vay dành cho hộ nghèo, mặc dù thời hạn vay cũng như mức lãi suất được tính từ năm 2008 cho đến nay, nên yêu của Ngân hàng C là phù hợp.

[4]. Đối với bà Nguyễn Thị Đ mặc dù biết Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 10.827.715 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 9.000.000 đồng, nợ tiền lãi suất là 1.827.715 đồng) nhưng bà Đ không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị Đ không phản đối những chứng cứ của Ngân hàng đưa ra thì xem như bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận chứng cứ của Ngân hàng C nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính C số tiền 10.827.715 đồng (*Mười triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm mười lăm đồng)* tính đến ngày 04/6/2021.

[5]. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng C được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng bà Nguyễn Thị Đ là hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền 10.827.715 đồng (*Mười triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm mười lăm đồng)*, trong đó: nợ tiền gốc còn lại 9.000.000 đồng, nợ tiền lãi suất 1.827.715 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Đ chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành tính từ ngày 05/6/2021 mức lãi suất theo giấy đề nghị vay vốn giữa Ngân hàng C với bà Nguyễn Thị Đ đã ký.

2. Án phí: bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí.

3. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai bàn án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài